

Thời khóa biểu của giáo viên: Minh H

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2	12A12-GDĐP		12A8-Hóa			
	3	12A12-Hóa		12A12-Hóa			
	4	12A8-Hóa					
	5						
Chiều	1						10A1-Hóa
	2						10A1-Hóa
	3	10A1-Hóa					10A1-SH-HĐTN
	4	10A1-Hóa					10A1-HĐTN
	5	10A1-CC-HĐTN					10A1-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Hiền

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A1-CC-HĐTN		11A4-Hóa			
	2						12A13-GDĐP
	3	11A1-Hóa		11A1-Hóa			11A1-SH-HĐTN
	4			11A1-Hóa	11A13-Hóa		11A1-HĐTN
	5	11A4-Hóa		11A13-Hóa	11A13-Hóa		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hòa

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A2-CC-HĐTN		11A7-Hóa			11A2-Hóa
	2	11A8-Hóa		11A2-Hóa			11A7-Hóa
	3	11A8-Hóa	12A10-GDĐP	11A2-Hóa			11A2-SH-HĐTN
	4						11A2-HĐTN
	5		11A8-Hóa				HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hằng H

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A15-Hóa	12A7-Hóa	11A5-Hóa	11A5-Hóa	
	2				11A11-Hóa		
	3		11A11-Hóa	12A2-Hóa	11A11-Hóa		
	4		12A7-Hóa	12A2-Hóa			
	5		12A2-Hóa	11A6-Hóa	12A15-Hóa	11A6-Hóa	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Huyền H

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
------	------	-----	----	----	-----	-----	-----

Sáng	1	11A14-CC-HĐTN		12A11-Hóa		11A15-Hóa	11A14-Hóa
	2						11A14-Hóa
	3	12A10-Hóa					11A14-SH-HĐTN
	4	12A11-Hóa					11A14-HĐTN
	5	11A15-Hóa		11A14-Hóa		12A10-Hóa	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Dung H
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			11A3-Hóa	11A10-Hóa	11A12-Hóa	
	2			11A3-Hóa		11A10-Hóa	
	3	12A14-GDĐP			12A15-GDĐP	11A10-Hóa	
	4	11A9-Hóa		11A9-Hóa	11A12-Hóa		
	5	11A9-Hóa		12A11-GDĐP	11A12-Hóa	11A3-Hóa	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Xuyên
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3			12A13-Hóa			
	4						
	5		12A13-Hóa	12A4-GDĐP			
Chiều	1	10A2-Hóa			10A3-Hóa		10A3-Hóa
	2				10A3-Hóa		10A3-Hóa
	3				10A2-Hóa		10A3-SH-HĐTN
	4				10A2-Hóa		10A3-HĐTN
	5	10A3-CC-HĐTN					10A3-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Trang H
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A1-CC-HĐTN		12A4-Hóa	12A4-Hóa		12A14-Hóa
	2	12A1-Hóa					12A1-Hóa
	3	12A1-Hóa		12A9-Hóa	12A9-Hóa		12A1-SH-HĐTN
	4						12A1-HĐTN
	5	12A14-Hóa					HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Phương H
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A6-CC-HĐTN			12A6-Hóa	12A5-GDĐP	12A5-Hóa
	2						
	3				12A5-Hóa		12A6-SH-HĐTN

	4				12A3-Hóa	12A6-Hóa	12A6-HĐTN
	5	12A3-Hóa			12A3-Hóa		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hoa

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A3-CC-HĐTN		12A2-GDĐP	11A1-Sinh		11A3-Sinh
	2	11A1-GDĐP					
	3				11A2-GDĐP		11A3-SH-HĐTN
	4	12A1-GDĐP		11A3-GDĐP	11A2-Sinh		11A3-HĐTN
	5	11A1-Sinh		11A2-Sinh	11A3-Sinh		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Vượng

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	10A1-Sinh	10A3-GDĐP			10A1-GDĐP	10A10-GDĐP
	2					10A3-Sinh	10A10-GDĐP
	3	10A3-Sinh	10A1-Sinh				10A2-SH-HĐTN
	4	10A2-Sinh	10A2-GDĐP				10A2-HĐTN
	5	10A2-CC-HĐTN	10A2-Sinh			10A11-GDĐP	10A2-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Yến

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A3-CC-HĐTN					12A3-Sinh
	2	12A3-Sinh				12A2-Sinh	12A2-Sinh
	3					12A3-GDĐP	12A3-SH-HĐTN
	4						12A3-HĐTN
	5	12A1-Sinh				12A1-Sinh	HĐTN
Chiều	1		10A13-GDĐP		10A12-GDĐP		
	2						
	3				10A15-GDĐP		
	4						
	5				10A14-GDĐP		

Thời khóa biểu của giáo viên: Xoa

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
	1						

Chiều	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Dung Đ
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A6-CC-HĐTN	11A6-Địa				11A6-Địa
	2		11A6-Địa				
	3				12A4-Địa		11A6-SH-HĐTN
	4	12A5-Địa	12A4-Địa				11A6-HĐTN
	5	12A5-Địa	12A4-Địa		12A5-Địa		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Nga
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1					12A15-Địa	
	2	12A11-Địa				12A15-Địa	
	3	12A11-Địa		12A14-Địa			
	4	12A14-Địa		12A14-Địa		12A11-Địa	
	5	12A15-Địa					
Chiều	1			10A10-Địa			
	2	10A9-Địa		10A9-Địa			
	3	10A10-Địa		10A9-Địa			
	4	10A10-Địa					
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Phấn
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A7-Địa			12A7-Địa	12A12-Địa
	2		12A12-Địa			12A7-Địa	12A12-Địa
	3		12A6-Địa				
	4		12A6-Địa				
	5					12A6-Địa	
Chiều	1						
	2						
	3		10A15-Địa		10A14-Địa		
	4		10A14-Địa		10A15-Địa		
	5		10A14-Địa		10A15-Địa		

Thời khóa biểu của giáo viên: Minh Đ
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2				11A7-Địa		
	3		11A7-Địa		11A7-Địa		
	4		11A4-Địa		11A4-Địa		
	5		11A4-Địa		11A4-GDĐP		
Chiều	1						
	2		10A13-Địa		10A11-Địa		
	3		10A13-Địa		10A12-Địa	10A11-Địa	
	4		10A12-Địa			10A11-Địa	

	5		10A12-Địa			10A13-Địa	
--	---	--	-----------	--	--	-----------	--

Thời khóa biểu của giáo viên: Ninh

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A15-CC-HĐTN	11A5-GDĐP				12A9-Địa
	2						12A9-Địa
	3	11A15-Địa	11A15-Địa				11A15-SH-HĐTN
	4	11A15-Địa	11A5-Địa				11A15-HĐTN
	5	12A9-Địa	11A5-Địa	11A5-Địa			HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Trang Đ

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A13-CC-HĐTN					
	2				12A8-Địa		12A10-Địa
	3			12A8-Địa	12A8-Địa		12A13-SH-HĐTN
	4	12A10-Địa			12A13-Địa		12A13-HĐTN
	5	12A10-Địa		12A13-Địa	12A13-Địa		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Kính

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4		11A14-Toán		11A14-Toán		
	5		11A14-Toán		11A14-Toán		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Biệt

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A2-Toán	12A12-Toán			
	2		12A2-Toán	12A12-Toán			
	3						
	4		12A12-Toán			12A2-Toán	
	5		12A12-Toán			12A2-Toán	
Chiều	1	10A12-Toán			10A13-Toán		
	2	10A12-Toán	10A12-Toán		10A13-Toán		
	3	10A11-Toán	10A12-Toán		10A11-Toán		
	4	10A11-Toán	10A13-Toán		10A11-Toán		
	5		10A13-Toán				

Thời khóa biểu của giáo viên: Hùng

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A4-CC-HĐTN					12A7-Toán
	2			12A7-Toán			11A4-Toán
	3			12A7-Toán			11A4-SH-HĐTN
	4			11A4-Toán		12A7-Toán	11A4-HĐTN
	5			11A4-Toán		11A4-Toán	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Nam
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A11-CC-HĐTN		11A11-Toán			11A11-Toán
	2	11A11-Toán		11A11-Toán			11A3-Toán
	3			11A3-Toán			11A11-SH-HĐTN
	4	11A3-Toán					11A11-HĐTN
	5	11A3-Toán					HĐTN
Chiều	1			10A15-Toán			
	2			10A15-Toán			
	3	10A15-Toán					
	4	10A15-Toán					
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Luyện
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A10-CC-HĐTN	11A13-Toán				12A15-Toán
	2	12A10-Toán	11A13-Toán				12A15-Toán
	3	12A15-Toán		11A13-Toán			12A10-SH-HĐTN
	4		12A10-Toán	12A10-Toán			12A10-HĐTN
	5	11A13-Toán	12A15-Toán	12A10-Toán			HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Huyền T
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Tú
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
	1	12A4-CC-HĐTN					12A8-Toán
	2	12A4-Toán				12A4-Toán	12A4-Toán

Sáng	3					12A4-Toán	12A4-SH-HĐTN
	4			12A8-Toán			12A4-HĐTN
	5			12A8-Toán		12A8-Toán	HĐTN
Chiều	1	10A14-Toán					
	2	10A14-Toán				10A14-Toán	
	3					10A14-Toán	
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Giang**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			11A8-Toán			11A15-Toán
	2			11A8-Toán			11A15-Toán
	3						
	4		11A15-Toán			11A8-Toán	
	5		11A15-Toán			11A8-Toán	
Chiều	1				10A2-Toán		
	2				10A2-Toán	10A1-Toán	
	3					10A1-Toán	
	4				10A1-Toán	10A2-Toán	
	5				10A1-Toán	10A2-Toán	

Thời khóa biểu của giáo viên: **Đạt**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2		11A12-Toán			11A12-Toán	
	3		11A12-Toán			11A12-Toán	
	4		11A7-Toán			11A7-Toán	
	5		11A7-Toán			11A7-Toán	
Chiều	1			10A8-Toán			
	2		10A8-Toán	10A8-Toán			
	3		10A8-Toán				
	4		10A3-Toán	10A3-Toán			
	5		10A3-Toán	10A3-Toán			

Thời khóa biểu của giáo viên: **Đoàn**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A11-Toán	12A1-Toán	12A1-Toán		
	2		12A11-Toán	12A1-Toán	12A1-Toán		
	3			12A11-Toán			
	4			12A11-Toán			
	5						
Chiều	1		10A5-Toán			10A5-Toán	
	2		10A5-Toán			10A5-Toán	
	3				10A4-Toán		
	4		10A4-Toán		10A4-Toán		
	5		10A4-Toán				

Thời khóa biểu của giáo viên: **Mùi**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			12A13-Toán		12A13-Toán	
	2			12A13-Toán		12A13-Toán	
	3						
	4			12A3-Toán		12A3-Toán	
	5			12A3-Toán		12A3-Toán	

Chiều	1		10A7-Toán		10A6-Toán		
	2		10A7-Toán		10A6-Toán		
	3		10A6-Toán				
	4		10A6-Toán		10A7-Toán		
	5				10A7-Toán		

Thời khóa biểu của giáo viên: Tuấn T

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1					11A1-Toán	
	2			11A5-Toán	11A1-Toán	11A1-Toán	
	3			11A5-Toán	11A1-Toán	11A5-Toán	
	4					11A5-Toán	
	5						
Chiều	1	10A10-Toán			10A9-Toán		
	2	10A10-Toán			10A9-Toán		
	3	10A9-Toán					
	4	10A9-Toán			10A10-Toán		
	5				10A10-Toán		

Thời khóa biểu của giáo viên: Loan T

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Quyên T

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A14-Toán	11A6-Toán		11A2-Toán	
	2		12A14-Toán	11A6-Toán	12A14-Toán	11A2-Toán	
	3				12A14-Toán	11A6-Toán	
	4		11A2-Toán	12A6-Toán	12A6-Toán	11A6-Toán	
	5		11A2-Toán	12A6-Toán	12A6-Toán		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Dương

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A9-Toán	12A9-Toán	11A9-Toán	12A9-Toán	
	2		11A9-Toán	12A9-Toán	11A9-Toán	12A9-Toán	
	3						
	4		12A5-Toán	11A10-Toán	11A10-Toán	12A5-Toán	
	5		12A5-Toán	11A10-Toán	11A10-Toán	12A5-Toán	
Chiều	1						
	2						
	3						

	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Diệm

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4	12A9-GDDP					
	5	12A8-GDDP					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hà T

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A7-CC-HĐTN					11A7-Tin
	2	11A7-Tin		12A5-Tin			12A5-Tin
	3	12A4-Tin		11A4-Tin			11A7-SH-HĐTN
	4	11A4-Tin		12A4-Tin			11A7-HĐTN
	5						HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hương T

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	10A5-Tin					10A4-Tin
	2	10A1-Tin					10A4-Tin
	3	10A4-Tin				10A5-Tin	10A5-SH-HĐTN
	4						10A5-HĐTN
	5	10A5-CC-HĐTN				10A1-Tin	10A5-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Loan Tì

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A7-CC-HĐTN					11A1-Tin
	2	12A7-Tin			11A5-Tin		12A3-Tin
	3	12A3-Tin				12A7-Tin	12A7-SH-HĐTN
	4	11A1-Tin				12A1-Tin	12A7-HĐTN
	5				12A1-Tin	11A5-Tin	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Kiên T

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A2-CC-HĐTN					12A2-Tin
	2						12A6-Tin
	3						12A2-SH-HĐTN
	4	12A2-Tin					12A2-HĐTN
	5	12A6-Tin					HĐTN
Chiều	1		10A2-Tin	10A2-Tin			
	2			10A7-Tin			
	3		10A7-Tin	10A8-Tin			
	4		10A8-Tin				
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Thắng

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1				10A5-GDĐP	10A3-Tin	
	2				10A4-GDĐP	10A6-Tin	
	3				10A6-Tin	10A6-GDĐP	
	4				10A3-Tin		
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Thắng.

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2		11A3-Tin		11A6-Tin		
	3		11A2-Tin		12A6-GDĐP		
	4		11A6-Tin		11A3-Tin		
	5		12A7-GDĐP		11A2-Tin		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: N Minh L

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			11A12-Lí	11A14-Lí		11A9-Lí
	2				11A10-Lí		11A11-Lí
	3		11A13-Lí	11A14-Lí			
	4		11A12-Lí	11A13-Lí			
	5		11A10-Lí	11A11-Lí	11A9-Lí		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Nguyệt

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
	1		12A13-Lí		12A2-Lí	12A1-Lí	12A13-Lí

Sáng	2	12A15-Lí	12A15-Lí		12A2-Lí	12A1-Lí	
	3	12A7-Lí	12A7-Lí		12A1-Lí	12A2-Lí	
	4	12A7-Lí	12A11-Lí		12A11-Lí		
	5						
Chiều	1			10A1-Lí			
	2			10A1-Lí			
	3						
	4						
	5		10A1-Lí				

Thời khóa biểu của giáo viên: T Hằng L
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		10A10-Lí			10A13-Lí	10A13-Lí
	2	10A2-Lí	10A2-Lí				10A13-Lí
	3	10A7-Lí	10A2-Lí			10A10-Lí	10A7-SH-HĐTN
	4	10A7-Lí					10A7-HĐTN
	5	10A7-CC-HĐTN				10A7-Lí	10A7-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Thịnh
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1			10A3-Lí		10A9-Lí	10A15-Lí
	2			10A3-Lí		10A15-Lí	10A15-Lí
	3						10A4-SH-HĐTN
	4	10A3-Lí		10A4-Lí		10A4-Lí	10A4-HĐTN
	5	10A4-CC-HĐTN		10A9-Lí		10A4-Lí	10A4-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: C Minh L
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	10A8-Lí		10A11-Lí	10A11-Lí	10A14-Lí	
	2	10A5-Lí			10A12-Lí	10A12-Lí	
	3				10A8-Lí		
	4			10A14-Lí	10A8-Lí	10A5-Lí	
	5					10A5-Lí	

Thời khóa biểu của giáo viên: Dung L
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A5-CC-HĐTN			12A5-Lí	12A4-Lí	12A10-Lí
	2	12A14-Lí	12A4-Lí		12A5-Lí		12A14-Lí
	3		12A4-Lí			12A5-Lí	12A5-SH-HĐTN
	4						12A5-HĐTN

	5		12A10-Lí				HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hà L

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A12-Lí		12A12-Lí		
	2				12A3-Lí		
	3		12A8-Lí		12A3-Lí		
	4		12A3-Lí		12A8-Lí		
	5						
Chiều	1	10A6-Lí					10A6-Lí
	2	10A6-Lí					10A6-SH-HĐTN
	3						10A6-HĐTN
	4						10A6-HĐTN
	5	10A6-CC-HĐTN					HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Hiền L

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A5-CC-HĐTN				12A6-Lí	
	2		12A9-Lí			12A6-Lí	11A1-Lí
	3	12A9-Lí	11A5-Lí			11A1-Lí	11A5-SH-HĐTN
	4	11A5-Lí				11A1-Lí	11A5-HĐTN
	5	11A5-Lí	12A6-Lí				HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: N Hằng L

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A4-Lí		11A4-Lí	11A3-Lí	
	2	11A6-Lí			11A4-Lí		11A2-Lí
	3	11A6-Lí	11A8-Lí			11A7-Lí	
	4	11A7-Lí	11A3-Lí		11A6-Lí	11A2-Lí	
	5	11A7-Lí	11A3-Lí		11A8-Lí	11A2-Lí	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Kiên CN

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2	12A9-Công Nghệ	11A14-Công Nghệ	11A12-Công Nghệ	11A13-Công Nghệ		
	3	11A14-Công Nghệ	12A9-Công Nghệ	12A10-Công Nghệ	11A12-Công Nghệ		
	4	12A12-Công Nghệ	11A13-Công Nghệ			12A10-Công Nghệ	
	5	12A11-Công Nghệ	12A8-Công Nghệ	12A12-Công Nghệ	12A8-Công Nghệ	12A11-Công Nghệ	
	1						
	2						

Chiều	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Tùng**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1					11A8-Công Nghệ	
	2		11A11-Công Nghệ	11A10-Công Nghệ	11A8-Công Nghệ		
	3		12A15-Công Nghệ	11A11-Công Nghệ	11A9-Công Nghệ	12A15-Công Nghệ	
	4		12A13-Công Nghệ	12A13-Công Nghệ	11A9-GDĐP		
	5		11A9-Công Nghệ	12A14-Công Nghệ	12A14-Công Nghệ	11A10-Công Nghệ	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Long**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A15-Công Nghệ				
	2		11A15-Công Nghệ				
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		10A8-Công Nghệ	10A4-Công Nghệ	10A4-Công Nghệ	10A15-Công Nghệ	10A7-Công Nghệ
	2						10A7-Công Nghệ
	3		10A9-Công Nghệ		10A9-Công Nghệ	10A7-Công Nghệ	
	4		10A15-Công Nghệ			10A6-Công Nghệ	
	5		10A6-Công Nghệ	10A5-Công Nghệ	10A5-Công Nghệ	10A8-Công Nghệ	

Thời khóa biểu của giáo viên: **Trinh**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		10A12-Công Nghệ			10A10-Công Nghệ	10A11-Công Nghệ
	2	10A13-Công Nghệ	10A10-Công Nghệ				10A11-Công Nghệ
	3		10A14-Công Nghệ			10A12-Công Nghệ	10A10-SH-HĐTN
	4					10A13-Công Nghệ	10A10-HĐTN
	5	10A10-CC-HĐTN	10A11-Công Nghệ			10A14-Công Nghệ	10A10-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: **Thoại**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A9-CC-HĐTN			12A7-Văn		
	2				12A7-Văn		12A7-Văn
	3						12A9-SH-HĐTN
	4		12A9-Văn		12A9-Văn		12A9-HĐTN
	5		12A9-Văn		12A9-Văn		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Phương V

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1		10A4-Văn	10A5-Văn	10A1-Văn	10A4-Văn	
	2		10A4-Văn	10A5-Văn	10A1-Văn	10A4-Văn	
	3				10A5-Văn	10A9-Văn	
	4		10A9-Văn		10A5-Văn	10A9-Văn	
	5		10A9-Văn	10A1-Văn			

Thời khóa biểu của giáo viên: Tuyên

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						10A2-Văn
	2			10A2-Văn		10A13-Văn	10A2-Văn
	3			10A2-Văn		10A13-Văn	10A13-SH-HĐTN
	4			10A10-Văn	10A13-Văn	10A10-Văn	10A13-HĐTN
	5	10A13-CC-HĐTN		10A10-Văn	10A13-Văn	10A10-Văn	10A13-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Huy

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	10A3-Văn		10A14-Văn	10A8-Văn	10A8-Văn	
	2	10A3-Văn		10A14-Văn	10A8-Văn	10A8-Văn	
	3	10A14-Văn		10A15-Văn			
	4	10A14-Văn		10A15-Văn		10A15-Văn	
	5				10A3-Văn	10A15-Văn	

Thời khóa biểu của giáo viên: Oanh

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A12-CC-HĐTN			12A13-Văn	12A12-Văn	
	2				12A13-Văn	12A12-Văn	
	3	12A5-Văn					12A12-SH-HĐTN
	4	12A13-Văn		12A5-Văn	12A12-Văn		12A12-HĐTN
	5	12A13-Văn		12A5-Văn	12A12-Văn		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hồng

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
------	------	-----	----	----	-----	-----	-----

Sáng	1	12A14-CC-HĐTN		12A14-Văn			12A6-Văn
	2			12A14-Văn		12A10-Văn	
	3	12A6-Văn				12A10-Văn	12A14-SH-HĐTN
	4	12A6-Văn			12A10-Văn	12A14-Văn	12A14-HĐTN
	5				12A10-Văn	12A14-Văn	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Quyên V
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A11-CC-HĐTN	12A3-Văn		12A11-Văn		12A11-Văn
	2	12A2-Văn	12A3-Văn		12A11-Văn		12A11-Văn
	3	12A2-Văn	12A2-Văn				12A11-SH-HĐTN
	4	12A3-Văn					12A11-HĐTN
	5						HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: P Hạnh V
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A8-CC-HĐTN					12A4-Văn
	2	12A8-Văn		12A4-Văn		12A8-Văn	
	3	12A8-Văn		12A4-Văn		12A8-Văn	12A8-SH-HĐTN
	4			12A15-Văn		12A15-Văn	12A8-HĐTN
	5			12A15-Văn		12A15-Văn	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hà V
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A9-CC-HĐTN					11A5-Văn
	2	11A5-Văn		11A9-Văn		11A4-Văn	11A5-Văn
	3	11A4-Văn		11A9-Văn		11A4-Văn	11A9-SH-HĐTN
	4					11A9-Văn	11A9-HĐTN
	5					11A9-Văn	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Liên
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						

	4						
	5						
Chiều	1	10A7-Văn	10A11-Văn	10A12-Văn	10A7-Văn	10A11-Văn	
	2	10A7-Văn	10A11-Văn	10A12-Văn	10A7-Văn	10A11-Văn	
	3						
	4			10A6-Văn	10A6-Văn	10A12-Văn	
	5			10A6-Văn	10A6-Văn	10A12-Văn	

Thời khóa biểu của giáo viên: Nhung V
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A1-Văn		11A2-Văn		
	2	11A2-Văn	12A1-Văn	11A7-Văn			
	3	11A2-Văn		12A1-Văn			
	4	11A6-Văn	11A1-Văn	11A6-Văn	11A7-Văn		
	5	11A6-Văn	11A1-Văn	11A1-Văn	11A7-Văn		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: T Hạnh V
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A3-Văn	11A13-Văn			
	2	11A13-Văn		11A13-Văn		11A3-Văn	
	3	11A13-Văn	11A10-Văn	11A12-Văn		11A3-Văn	
	4	11A10-Văn	11A10-Văn	11A12-Văn		11A12-Văn	
	5	11A10-Văn				11A12-Văn	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Thọ
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A8-Văn	11A14-Văn		11A11-Văn	11A8-Văn
	2		11A8-Văn	11A14-Văn		11A11-Văn	11A8-Văn
	3						
	4	11A14-Văn	11A11-Văn	11A15-Văn		11A15-Văn	
	5	11A14-Văn	11A11-Văn	11A15-Văn		11A15-Văn	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: H Hằng Sử
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
	1						

Chiều	2						
	3	10A6-Sử		10A1-Sử			
	4	10A4-Sử		10A2-Sử			
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Hường**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A1-Sử	11A2-Sử			
	2		11A2-Sử	11A1-Sử			
	3		11A3-Sử	11A6-Sử			
	4						
	5		11A6-Sử	11A3-Sử			
Chiều	1	10A11-Sử					10A5-Sử
	2						10A5-Sử
	3						10A8-SH-HĐTN
	4	10A8-Sử					10A8-HĐTN
	5	10A8-CC-HĐTN					10A8-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: **Tám**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	12A15-CC-HĐTN		12A15-Sử		12A2-Sử	12A1-Sử
	2	12A6-Sử					12A8-Sử
	3					12A6-Sử	12A15-SH-HĐTN
	4	12A15-Sử		12A1-Sử		12A8-Sử	12A15-HĐTN
	5	12A4-Sử		12A2-Sử		12A4-Sử	HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Nhung S**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1				12A3-Sử	12A14-Sử	
	2					12A3-Sử	
	3				12A13-Sử	12A13-Sử	
	4				12A14-Sử		
	5						
Chiều	1		10A14-Sử	10A13-Sử			10A9-Sử
	2			10A10-Sử			
	3			10A3-Sử			
	4		10A7-Sử				
	5		10A15-Sử	10A12-Sử			

Thời khóa biểu của giáo viên: **Hiền Sử**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A7-Sử	11A10-Sử	11A7-Sử		
	2	11A4-Sử	11A10-Sử	12A10-Sử	12A10-Sử		
	3	11A5-Sử	12A12-Sử	11A8-Sử	11A4-Sử		
	4	11A8-Sử		11A5-Sử			
	5	12A12-Sử	12A11-Sử		12A11-Sử		
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						

	5						
--	---	--	--	--	--	--	--

Thời khóa biểu của giáo viên: P Hằng Sử
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A12-Sử	11A15-Sử	12A9-Sử	11A9-Sử	
	2	12A5-Sử			11A15-Sử	11A13-Sử	
	3	11A12-Sử	11A14-Sử	12A5-Sử	11A14-Sử	12A9-Sử	
	4	11A11-Sử	11A9-Sử				
	5	12A7-Sử	11A13-Sử		11A11-Sử	12A7-Sử	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Thảo
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2					11A8-GDKTPL	
	3			11A10-GDKTPL		11A11-GDKTPL	
	4			11A11-GDKTPL		11A10-GDKTPL	
	5			11A8-GDKTPL			
Chiều	1					10A12-GDKTPL	
	2			10A4-GDKTPL		10A9-GDĐP	
	3			10A12-GDKTPL		10A4-GDKTPL	
	4		10A5-GDKTPL	10A5-GDKTPL		10A8-GDKTPL	
	5		10A8-GDKTPL				

Thời khóa biểu của giáo viên: Mai
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2			11A15-GDKTPL		11A9-GDKTPL	
	3					11A15-GDKTPL	
	4			11A14-GDKTPL			
	5			11A9-GDKTPL		11A14-GDKTPL	
Chiều	1				10A15-GDKTPL		
	2			10A13-GDKTPL	10A10-GDKTPL	10A10-GDKTPL	
	3				10A13-GDKTPL	10A8-GDĐP	
	4					10A7-GDĐP	
	5			10A15-GDKTPL	10A9-GDKTPL	10A9-GDKTPL	

Thời khóa biểu của giáo viên: Hạnh CD
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A13-CC-HĐTN					11A13-GDKTPL
	2						11A12-GDKTPL
	3						11A13-SH-HĐTN
	4	11A13-GDKTPL					11A13-HĐTN
	5	11A12-GDKTPL					HĐTN
Chiều	1			10A7-GDKTPL		10A7-GDKTPL	
	2			10A6-GDKTPL			
	3			10A14-GDKTPL			
	4					10A14-GDKTPL	
	5					10A6-GDKTPL	

Thời khóa biểu của giáo viên: Hanh
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3		10A11-GDKTPL				
	4		10A11-GDKTPL				
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Đông**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A6-NN	12A5-NN			
	2		12A5-NN	12A6-NN			
	3		12A5-NN	12A6-NN			
	4					12A9-NN	
	5			12A9-NN		12A9-NN	
Chiều	1	10A9-NN	10A9-NN				
	2		10A9-NN				
	3	10A5-NN	10A5-NN				
	4	10A5-NN					
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Thế**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A8-CC-HĐTN					
	2		11A1-NN				
	3		11A1-NN		11A8-NN		11A8-SH-HĐTN
	4		12A1-NN	11A8-NN	11A8-NN		11A8-HĐTN
	5		12A1-NN	12A1-NN	11A1-NN		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Ngân**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A8-NN		12A15-NN	12A8-NN	
	2		12A8-NN		12A15-NN	12A11-NN	
	3		12A11-NN			12A11-NN	
	4		12A15-NN				
	5						
Chiều	1		10A1-NN		10A10-NN		10A12-NN
	2		10A1-NN				
	3		10A10-NN		10A1-NN		
	4		10A10-NN		10A12-NN		
	5				10A12-NN		

Thời khóa biểu của giáo viên: **Hương A**
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
	1						
	2						

Sáng	3						
	4						
	5						
Chiều	1	10A4-NN	10A15-NN			10A2-NN	
	2	10A4-NN	10A15-NN			10A2-NN	
	3	10A2-NN				10A15-NN	10A15-SH-HĐTN
	4						10A15-HĐTN
	5	10A15-CC-HĐTN			10A4-NN		10A15-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Thủy
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1				11A13-GDĐP		
	2	11A14-GDĐP					
	3				11A10-GDĐP		
	4	11A12-GDĐP					
	5	11A11-GDĐP			11A15-GDĐP		
Chiều	1		10A6-NN			10A6-NN	
	2		10A6-NN				
	3		10A3-NN	10A7-NN		10A3-NN	
	4			10A7-NN		10A3-NN	
	5		10A7-NN				

Thời khóa biểu của giáo viên: Tâm
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A10-CC-HĐTN	12A10-NN				
	2	11A10-NN	12A10-NN				11A10-NN
	3	11A10-NN			12A10-NN		11A10-SH-HĐTN
	4	12A4-NN			12A4-NN		11A10-HĐTN
	5				12A4-NN		HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Duyên
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			11A9-NN			
	2	11A9-NN					
	3	11A9-NN					
	4						
	5						
Chiều	1						10A8-NN
	2	10A11-NN		10A11-NN			10A8-NN
	3			10A11-NN			10A11-SH-HĐTN
	4			10A8-NN			10A11-HĐTN
	5	10A11-CC-HĐTN		10A8-NN			10A11-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: Nhung A
 Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1				11A12-NN		
	2				11A12-NN		
	3			11A15-NN	11A15-NN		
	4				11A15-NN		
	5			11A12-NN			

Chiều	1	10A13-NN			10A14-NN		10A14-NN
	2				10A14-NN		10A14-NN
	3						10A14-SH-HĐTN
	4			10A13-NN			10A14-HĐTN
	5	10A14-CC-HĐTN		10A13-NN			10A14-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: K Hằng A

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			11A5-NN	11A3-NN	11A7-NN	
	2	11A3-NN					
	3	11A3-NN			11A13-NN	11A2-NN	
	4	11A2-NN		11A7-NN	11A5-NN	11A13-NN	
	5	11A2-NN		11A7-NN	11A5-NN	11A13-NN	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Chung

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A14-NN	12A3-NN		11A14-NN	
	2		11A4-NN	12A3-NN	12A12-NN	11A14-NN	
	3		11A4-NN		12A12-NN		
	4				12A7-NN	11A4-NN	
	5		12A3-NN	12A7-NN	12A7-NN	12A12-NN	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: N Hằng A

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A11-NN		12A14-NN	11A6-NN	
	2	12A13-NN				11A6-NN	
	3	12A13-NN	12A13-NN		11A6-NN		
	4		12A14-NN		12A2-NN	11A11-NN	
	5	12A2-NN	12A14-NN		12A2-NN	11A11-NN	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Việt

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1					11A10-GDTC	11A10-GDTC
	2						11A9-GDTC
	3					11A9-GDTC	
	4						
	5						
Chiều	1						
	2		10A3-GDTC		10A5-GDTC		
	3		10A4-GDTC	10A4-GDTC	10A3-GDTC		

	4		10A1-GDTC	10A1-GDTC			
	5		10A5-GDTC	10A2-GDTC	10A2-GDTC		

Thời khóa biểu của giáo viên: **Tạo**
Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3	10A8-GDTC		10A6-GDTC	10A7-GDTC		10A9-SH-HĐTN
	4	10A6-GDTC		10A9-GDTC	10A9-GDTC		10A9-HĐTN
	5	10A9-CC-HĐTN		10A7-GDTC	10A8-GDTC		10A9-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: **T Phong**
Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2	10A15-GDTC	10A14-GDTC		10A15-GDTC		
	3	10A12-GDTC		10A13-GDTC	10A10-GDTC		10A12-SH-HĐTN
	4	10A13-GDTC		10A12-GDTC	10A14-GDTC		10A12-HĐTN
	5	10A12-CC-HĐTN	10A10-GDTC	10A11-GDTC	10A11-GDTC		10A12-HĐTN

Thời khóa biểu của giáo viên: **Tuấn TD**
Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		11A2-GDTC	11A1-GDTC	11A6-GDTC	11A4-GDTC	
	2		11A5-GDTC	11A4-GDTC	11A3-GDTC	11A7-GDTC	
	3		11A6-GDTC	11A7-GDTC	11A5-GDTC	11A8-GDTC	
	4		11A8-GDTC	11A2-GDTC	11A1-GDTC	11A3-GDTC	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: **Phú**
Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A4-GDTC	12A6-GDTC	12A8-GDTC	12A3-GDTC	
	2		12A7-GDTC	12A2-GDTC	12A6-GDTC	12A5-GDTC	
	3		12A1-GDTC	12A3-GDTC	12A2-GDTC	12A1-GDTC	
	4		12A8-GDTC	12A7-GDTC	12A5-GDTC	12A4-GDTC	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: C Phong

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1	11A12-CC-HĐTN			11A15-GDTC		11A12-GDTC
	2	11A12-GDTC			11A14-GDTC	11A15-GDTC	11A13-GDTC
	3	11A11-GDTC				11A13-GDTC	11A12-SH-HĐTN
	4				11A11-GDTC	11A14-GDTC	11A12-HĐTN
	5						HĐTN
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Hải

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A9-GDTC	12A10-GDTC	12A10-GDTC	12A11-GDTC	
	2		12A13-GDTC	12A15-GDTC	12A9-GDTC	12A14-GDTC	
	3		12A14-GDTC		12A11-GDTC	12A12-GDTC	
	4			12A12-GDTC	12A15-GDTC	12A13-GDTC	
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của giáo viên: Tản

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1			12A8-GDQPAN		12A10-GDQPAN	
	2			12A11-GDQPAN			
	3			12A15-GDQPAN		12A14-GDQPAN	
	4			12A9-GDQPAN		12A12-GDQPAN	
	5					12A13-GDQPAN	
Chiều	1			10A6-GDQPAN			
	2					10A7-GDQPAN	
	3			10A5-GDQPAN		10A2-GDQPAN	
	4					10A1-GDQPAN	
	5			10A4-GDQPAN		10A3-GDQPAN	

Thời khóa biểu của giáo viên: Quân

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
Sáng	1		12A5-GDQPAN		11A8-GĐĐP		
	2		12A6-GDQPAN		12A4-GDQPAN		
	3		12A3-GDQPAN		12A7-GDQPAN		
	4		12A2-GDQPAN		12A1-GDQPAN		
	5						
Chiều	1	10A15-GDQPAN		10A9-GDQPAN			
	2	10A8-GDQPAN					
	3	10A13-GDQPAN		10A10-GDQPAN			
	4	10A12-GDQPAN		10A11-GDQPAN			
	5			10A14-GDQPAN			

Thời khóa biểu của giáo viên: Hiếu

Áp dụng từ ngày 05/01/2026 Thời khóa biểu số 10

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bảy
	1		11A10-GDQPAN		11A11-GDQPAN	11A13-GDQPAN	11A4-GDQPAN

Sáng	2	11A15-GDQPAN	11A7-GDĐP		11A2-GDQPAN	11A5-GDQPAN	11A6-GDQPAN
	3	11A7-GDQPAN	11A9-GDQPAN		11A3-GDQPAN	11A14-GDQPAN	
	4						
	5	11A8-GDQPAN	11A12-GDQPAN		11A6-GDĐP	11A1-GDQPAN	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						